

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **31/2019/HSST**

Ngày: 26/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP**

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Võ Chắt**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Hòa

2. Ông Nguyễn Minh Thảo

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Anh Đào** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Hoàng Văn Quỳnh**- Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm đối với vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Ông Đỗ Xuân T, sinh năm 1962; nơi sinh: Thái Bình; HKTT: Khu phố X, phường L, TX.P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/10; con ông Đỗ Khắc T (đã chết) và bà Trần Thị T (đã chết); bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1987 và nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không. Ngày 16/8/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 08 năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2019 đến ngày 26/4/2019 được tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn 02, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Đỗ Thị Cẩm V, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu phố x, phường L, TX.Phước Long, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo và Lê Thị Thanh H là vợ chồng nhưng đã ly hôn từ năm 2011, khi ly hôn bị cáo và H tự thỏa thuận giao toàn bộ tài sản chung cho H và giao con chung là Đỗ Lê Hoàng P, sinh năm 2001 cho H trực tiếp nuôi dưỡng. Ngày 28/10/2015 H mua chiếc xe ô tô biển số 93A-00xxx để làm phương tiện đi lại nhưng H nhờ con gái của mình là Đỗ Thị Cẩm V (con chung của H và bị cáo) đứng tên mua bán xe còn H vẫn là người quản lý và sử dụng đối với xe ô tô biển số 93A-00xxx. Khoảng 12 giờ ngày 13/10/2018, bị cáo đến nhà của H ở thôn 2, xã Đ, huyện Bù Gia Mập để thăm con thì giữa bị cáo với H xảy ra mâu thuẫn cãi nhau rồi bị cáo bỏ đi còn H khóa cửa và cổng lại, sau đó đi sang nhà hàng xóm chơi. Một lúc sau bị cáo quay lại nhà của H thấy cổng đã bị khóa nên bị cáo lấy 01 cây cột bê tông đập ổ khóa cổng rồi đi vào nhà. Lúc này H về nhà nên giữa H và bị cáo tiếp tục cãi và chửi bới nhau. Bị cáo thấy chiếc xe ô tô biển số 93A-00xxx của H đang để ở sân nhà nên dùng 01 cây cột bê tông và 01 cái búa đập phá chiếc xe ô tô của H làm bể kính chắn gió phía sau, bể 02 gương chiếu hậu và trầy xước, móp méo capo và hông xe. Sau khi đập phá xe bị cáo tiếp tục vào trong nhà gây gỗ cãi nhau với H nên H đã trình báo sự việc với công an xã Đ và công an huyện Bù Gia Mập.

Bản cáo trạng số 25/CTr-VKS ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Đỗ Xuân T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 178, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 50 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T từ 30 tháng đến 36 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, lời khai của người làm chứng, ý kiến của kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản các trang số: 25/CTr-VKS ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với bị cáo. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Do có mâu thuẫn với nhau nên ngày 13/10/2018 bị cáo dùng 01 cây cột bê tông và 01 cây búa đập phá chiếc xe ô tô biển số: 93A-00xxx của bà Lê Thị Thanh H làm bể kính chắn gió phía sau, bể 02 gương chiếu hậu và trầy xước, móp méo nắp capo và hông xe, tổng giá trị thiệt hại là 19.500.000 đồng.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền quản lý và sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân và mất an ninh trật tự tại địa phương nơi bị cáo thực hiện việc phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức đầy đủ và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, coi thường pháp luật và tài sản của người khác mà bị cáo đã thực hiện hành vi như đã nêu. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng với điều khoản quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo; cha đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Hội đồng xét xử đã xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[5]. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân. Thiết nghĩ không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, quản lý giáo dục là đảm bảo, cũng như tạo điều kiện để bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo số tiền 15.000.000 đồng.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe ô tô biển số 93A-00xxx là xe của bà Lê Thị Thanh H, ngày 30/11/2018 cơ quan CSĐT công an huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã trả lại cho bà H nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với 01 búa đinh, cán bằng gỗ dài 28,5cm dày 3,5cm, đầu búa bằng kim loại dạng tròn đường kính 4,6cm; 01 khóa dây bằng kim loại được bọc bằng nhựa màu xanh (đã bị hư hỏng), kích thước (57 x1,2)m; 01 cục gỗ có dây cột, đường kính 23cm, dài 18,5cm; 01 búa đinh, cán bằng gỗ dài 2,9cm, dày 0,3cm, bị gãy, kích thước (8,5 x 8,5)cm cao 1,23m là vật chứng của vụ án, xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 50 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T 03 năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ trước đó từ ngày 20/02/2019 đến ngày 26/4/2019, tương đương với 06 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 29 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đỗ Xuân T về Ủy ban nhân dân phường L, TX.Phước Long, tỉnh Bình Phước giám sát và giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án cải tạo không giam giữ.

2. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo số tiền 15.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 búa đinh, cán bằng gỗ dài 28,5cm dày 3,5cm, đầu búa bằng kim loại dạng tròn đường kính 4,6cm; 01 khóa dây bằng kim loại được bọc bằng nhựa màu xanh (đã bị hư hỏng), kích thước (57 x1,2)m; 01 cục gỗ có dây cột, đường kính 23cm, dài 18,5cm; 01 búa đinh, cán bằng gỗ dài 2,9cm, dày 0,3cm, bị gãy, kích thước (8,5 x 8,5)cm cao 1,23m.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Xuân T phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND-VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi Cục THA huyện Bù Gia Mập;
- CSĐT, Phòng HSCA huyện Bù Gia Mập;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Chất